

Phụ lục
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG, ĐẤU GIÁ TÀI SẢN, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, THỪA PHÁT LẠI, TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI, HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Luật sư (Thay thế nội dung công bố tại: - Số thứ tự từ 1 đến 15, 17, 18 Danh mục kèm theo Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; - Mục I Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).				
01	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)	- Tại Sở Tư pháp: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Tại Bộ Tư pháp: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	900.000 đồng (Cơ quan thu phí, lệ phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)	- Tại Sở Tư pháp: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	900.000 đồng (Cơ quan thu phí, lệ phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
03	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624)	- Tại Sở Tư pháp: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		900.000 đồng (Cơ quan thu phí, lệ phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	
04	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi (1.008628)	- Tại Sở Tư pháp: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		900.000 đồng (Cơ quan thu phí, lệ phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Luật Luật sư; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
05	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002010)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	50.000 đồng	- Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
06	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002032)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc		50.000 đồng	
07	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.002055)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc		50.000 đồng	
08	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh (1.002079)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		50.000 đồng	
09	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (1.002099)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		50.000 đồng	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (1.002153)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
11	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002181)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		2.000.000 đồng	- Luật Luật sư; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
12	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002198)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.000.000 đồng	- Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
13	Hợp nhất công ty luật (1.002218)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
14	Sáp nhập công ty luật (1.002234)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Luật sư; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
15	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật (1.008709)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
16	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (1.002384)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		600.000 đồng	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
17	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002368)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		2.000.000 đồng	- Luật Luật sư; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực công chứng <i>(Thay thế nội dung công bố tại:</i> - Số thứ tự 1, 2, 3, 11, 13, 15, 17, 19, 21 Mục I Phần A Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; - Mục II Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh). <i>)</i>				
01	Bổ nhiệm công chứng viên (1.000112)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
02	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.000100)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp.		500.000 đồng <i>(Cơ quan thu phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)</i>	- Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
03	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.000075)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị miễn nhiệm. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn nhiệm.		Không	- Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (1.001756)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	100.000 đồng	- Luật Công chứng; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
05	Cấp lại Thẻ công chứng viên (1.001799)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		100.000 đồng	- Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
06	Thành lập Văn phòng công chứng (1.001877)	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	- Luật Công chứng; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/09/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắc.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (2.000789)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng	- Luật Công chứng; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
08	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (2.000778)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		- 500.000 đồng đối với trường hợp: Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng. - Không thu phí trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.	- Luật Công chứng; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
09	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (2.000766)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng	- Luật Công chứng; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (2.000758)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		500.000 đồng	
11	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng (2.000743)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		500.000 đồng	
III	Lĩnh vực Đấu giá tài sản (Thay thế nội dung công bố từ số thứ tự 1 đến 6, 8 Mục III Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 17/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)				
01	Cấp Thẻ đấu giá viên (2.001815)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	Cấp lại Thẻ đấu giá viên (2.001807)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
03	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001395)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.000.000 đồng	- Luật đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ;
04	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001333)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi		500.000 đồng	- Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính;
05	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001258)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị		500.000 đồng	- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
06	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001247)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá (2.002139)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	2.700.000 đồng (Cơ quan thu phí: Cục Bảo trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Luật đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
IV	Lĩnh vực Giám định tư pháp <i>(Thay thế nội dung công bố tại số thứ tự 3 Mục II Phần A Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>				
	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (1.009832)	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ : - Tại Sở Tư pháp: 10 ngày; - Tại UBND tỉnh: 10 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
V	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật <i>(Thay thế nội dung công bố tại Mục X Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 17/09/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>				
01	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000627)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/02/2010; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
02	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000614)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
03	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (1.000588)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
04	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
VI	Lĩnh vực Thừa phát lại <i>(Thay thế nội dung công bố tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>				
01	Bỏ nhiệm Thừa phát lại (1.008922)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	800.000 đồng (Cơ quan thu phí: Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (1.008923)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
03	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại (1.008924)	- Tại Sở Tư pháp: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại Bộ Tư pháp: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp.		800.000 đồng (Cơ quan thu phí: Cục Bỏ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
04	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008925)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
05	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008926)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự		Không	
06	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại (1.008927)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại (1.008928)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
08	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929)	- Tại Sở Tư pháp: Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.		1.000.000 đồng	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
09	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (1.008931)	- Trường hợp Thay đổi Trưởng Văn phòng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Thay đổi khác: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008932)	- Tại Sở Tư pháp: Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hồ sơ trình của Sở Tư pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
12	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
13	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934)	- Tại Sở Tư pháp: Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.		Không	
14	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936)	- Tại Sở Tư pháp: Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND tỉnh: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
VII	Lĩnh vực Trọng tài thương mại (thay thế nội dung công bố tại số thứ tự 1, 2, 3, 5, 6 Mục II, Phần A, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)				
01	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008889)	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
02	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008890)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
03	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008904)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- 500.000 đồng, đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; - 3.000.000 đồng, đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008906)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		5.000.000 đồng	- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
05	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001248)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000 đồng. - Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm trọng tài: 1.000.000 đồng. - Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 5.000.000 đồng.	- Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
VIII	Lĩnh vực Hòa giải thương mại <i>(Thay thế nội dung công bố tại số thứ tự 1, 2, 4 đến 9 Mục I, Phần A Phụ lục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>				
01	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
02	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.008913)	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
03	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (2.001716)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
04	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008914)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
05	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (2.000515)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực		Không	
06	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.008915)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
07	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008916)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
08	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (1.008912)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh		Không	